

BỘ TƯ PHÁP

Số: **486/QĐ-BTP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-BTP ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Báo cáo số 15/BC-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2014 về tổng kết công tác tư pháp năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2014;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, đoàn thể, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBTV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND và Hội đồng phối hợp PBGDPL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và Ban Thư ký Hội đồng;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.



Nguyễn Thúc Hiền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 486/QĐ-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; tiếp tục thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân, Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW, Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở và các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2014.

1.2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (gọi tắt là Hiến pháp), các văn bản Luật mới được ban hành; gắn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) với tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp.

1.3. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm; Đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, hình thức PBGDPL, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, từng bước đưa công tác PBGDPL đi vào thực chất, hiệu quả.

2. Yêu cầu

2.1. Bám sát nội dung, yêu cầu nêu trong các văn bản của Đảng về PBGDPL; Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2014 và chương trình, đề án về PBGDPL đang được triển khai phù hợp với từng cấp, từng ngành, địa phương.

2.2. Phát huy vai trò chủ động tư vấn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; vai trò đầu mối tham mưu, phối hợp của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

(gọi chung là cơ quan tư pháp địa phương), công chức Tư pháp - Hộ tịch, Tổ chức pháp chế, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể (gọi tắt là Bộ, ngành, đoàn thể), cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp nhà nước, đồng thời huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác PBGDPL và từng bước xã hội hóa công tác PBGDPL.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin).
- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thời gian trình: Tháng 3 năm 2014.

1.2. Tổ chức giới thiệu, phổ biến nội dung Hiến pháp, Luật đất đai (sửa đổi), các luật mới được Quốc hội khóa XIII thông qua và văn bản pháp luật quan trọng khác liên quan tới hoạt động và đời sống của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp

1.2.1. Tập trung cao điểm giới thiệu phổ biến sâu rộng Hiến pháp tới cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn theo Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Tổ chức Hội nghị giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; tập huấn chuyên sâu về nội dung của Hiến pháp cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, cán bộ pháp chế các Bộ, ngành ở Trung ương, địa phương; phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức và nhân dân; tổ chức cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" trên phạm vi toàn quốc; rà soát, biên soạn lại sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật...)

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí từ Trung ương đến địa phương theo Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Ban tuyên giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Trọng tâm năm 2014 và tiếp tục duy trì hợp lý, hiệu quả trong những năm tiếp theo.

1.2.2. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu phổ biến về Luật đất đai (sửa đổi), các văn bản Luật mới được Quốc hội thông qua và các văn bản pháp luật quan trọng khác liên quan tới hoạt động và đời sống của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ quan phối hợp: Theo Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, tổ chức.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm 2014.

1.2.3. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, nâng cao nhận thức về Thừa phát lại bằng các hình thức phù hợp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan thông tấn, báo chí từ Trung ương đến địa phương.

b) Cơ quan phối hợp: Theo Kế hoạch triển khai cụ thể của các cơ quan, tổ chức.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm 2014 và trong suốt thời gian thí điểm.

1.2.4. Tổ chức tuyên truyền các văn bản về cải cách hành chính bằng các hình thức phù hợp

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Quyết định số 1332/QĐ-BNV ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2013-2015".

b) Thời gian thực hiện: Cả năm 2014.

1.3. Triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

1.3.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Thời gian ban hành: Quý I năm 2014.

1.3.2. Triển khai thực hiện "Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" năm 2014 (Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2014)

a) Ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Lễ công bố Ngày Pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương; Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian ban hành: Tháng 3 năm 2014.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Lễ công bố Ngày Pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và UBND các cấp theo Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Theo Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành, đoàn thể và UBND các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2014.

c) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2014

- Cơ quan chủ trì:

+ Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) hướng dẫn tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2014 trong phạm vi cả nước.

+ Các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương hướng dẫn và tổ chức Ngày Pháp luật năm 2014 trong phạm vi ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể liên quan và Hội đồng hợp đồng PBGDPL các cấp

- Thời gian thực hiện:

+ Ban hành văn bản hướng dẫn: Quý II năm 2014.

+ Tổ chức Ngày pháp luật Việt Nam năm 2014: Ngày 9/11/2014.

1.3.3. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp năm 2014 và tổ chức thực hiện Kế hoạch

a) Cơ quan chủ trì: Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện:

- Ban hành Kế hoạch: Tháng 2 năm 2014.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch: Cả năm 2014.

1.3.4. Cùng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương gắn với thực hiện Đề án “Cùng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước”

a) Cơ quan thực hiện: Các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và UBND các cấp ở địa phương.

b) Thời gian thực hiện: Cả năm 2014.

1.3.5. Thực hiện PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; các văn bản liên tịch giữa ngành Tư pháp với các ngành, đoàn thể về PBGDPL cho một số đối tượng (nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, cựu chiến binh, cán bộ, công chức, viên chức)

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Hải quan, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ quan phối hợp: Theo phân công trong Kế hoạch triển khai cụ thể của các cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm 2014.

1.3.6. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2014.

b) Nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và thí điểm triển khai nội dung chương trình, môn học sư phạm pháp luật tại Đại học Luật Hà Nội để đào tạo nguồn giáo viên dạy môn giáo dục công dân và giảng viên dạy pháp luật theo hướng chuẩn hóa, có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Tổ chức cán bộ, Trường Đại học luật Hà Nội).

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và đào tạo (Vụ Pháp chế, Vụ Đại học và đơn vị có liên quan thuộc Bộ).

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch cụ thể.

c) Tổ chức rà soát các nội dung về Hiến pháp trong sách giáo khoa của các trường phổ thông, giáo trình Hiến pháp trong các trường đào tạo chuyên ngành luật, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trường đào tạo, bồi dưỡng hành chính, chính trị và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để

xác định những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, cập nhật, biên soạn cho phù hợp với nội dung Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi)); xây dựng kế hoạch và kịp thời tổ chức thực hiện sửa đổi, bổ sung, cập nhật, biên soạn lại sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập cho phù hợp với người học, cấp học và trình độ đào tạo

- Cơ quan chủ trì : Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Viện nghiên cứu, trường đại học, học viện và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có liên quan đến nghiên cứu và giảng dạy Hiến pháp và pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính) và các Bộ, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2014 và các năm tiếp theo.

1.3.7. Tổ chức một số hoạt động xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn với việc thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016” do Trung ương Hội Luật gia Việt Nam chủ trì

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan theo Kế hoạch cụ thể.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm 2014.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Kết luận số 04-KL/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng), Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW (Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg (Quyết định số 1133/QĐ-TTg) và các Đề án khác về PBGDPL

1.4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1133/QĐ-TTg

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), các Bộ được giao chủ trì đề án và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành trong Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), Quyết định số 1133/QĐ-TTg.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014.

1.4.2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” giai đoạn 2013-2016 (ban hành kèm theo Quyết định số 1063/QĐ-BTP ngày 09/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên” (ban hành kèm theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26 ngày tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ), Tiêu đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nước về quyền con người”, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân”

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b) Cơ quan phối hợp: Theo Kế hoạch triển khai cụ thể các Đề án.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2014.

1.5. Tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014

- 1.5.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể và UBND các cấp.
 - 1.5.2. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan theo Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2014.

2. Công tác hòa giải ở cơ sở

2.1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế về hòa giải ở cơ sở

2.1.1. Xây dựng, trình Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).
- b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ (Vụ Pháp luật), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Ban Dân chủ và pháp luật).
- c) Thời gian trình: Tháng 8 năm 2014.

2.1.2. Xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính (Vụ Tài chính hành chính - sự nghiệp), Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- c) Thời gian trình: Quý I năm 2014.

2.2. Triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

2.2.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở

a) Cơ quan chủ trì: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện:

- Ban hành Kế hoạch: Quý I năm 2014.

- Thực hiện Kế hoạch: Cả năm 2014.

2.2.2. Tiếp tục phổ biến, quán triệt nội dung Luật hòa giải ở cơ sở

a) Tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt nội dung cơ bản của Luật hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (Ban Dân chủ và Pháp luật).

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với đại diện Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh: Quý II năm 2014.

+ Đối với các cán bộ, công chức tư pháp, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, công chức tư pháp – hộ tịch, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên và nhân dân: Cả năm 2014.

b) Biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu Luật hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật), UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2014.

2.2.3. Rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ quản lý, thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, tổ hòa giải, hòa giải viên

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, UBND các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm 2014.

2.2.4. Ban hành mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian ban hành: Quý I năm 2014.

2.3. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 – 2020, Quyết định số 2423/QĐ-BTP ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tăng cường PBGDPL, trợ giúp pháp lý trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên; biên soạn tài liệu phục vụ các hoạt động tập huấn

2.3.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

2.3.2. Cơ quan phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có huyện nghèo.

2.3.3. Thời gian thực hiện: Năm 2014.

2.4. Tổ chức kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở và tình hình thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở

2.4.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.4.2. Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.4.3. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2014.

3. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

3.1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

3.1.1. Hoàn thiện, ban hành Thông tư quy định về Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật; trình tự đánh giá, công nhận, xếp hạng, khen thưởng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian ban hành: Tháng 3 năm 2014.

3.1.2. Nghiên cứu, xây dựng Đề án kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014.

3.1.3. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bổ sung tiêu chí tiếp cận pháp luật vào Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ (Vụ Pháp luật) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian trình: Tháng 12 năm 2014.

3.2. Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg) trên địa bàn

3.2.1. Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, tổ chức có liên quan theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3.2.2. Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.2.3. Thời gian thực hiện: Quý I năm 2014.

3.3. Thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật; tổ chức đánh giá, công nhận, xếp hạng, công bố, khen thưởng các địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

3.3.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, UBND các cấp.

3.3.2. Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.3.3. Thời gian thực hiện: Quý I năm 2014.

3.4. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

3.4.1. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, UBND các cấp kiểm tra theo thẩm quyền.

3.4.2. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.4.3. Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

4. Các nhiệm vụ công tác khác

4.1. Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư (hương ước, quy ước)

4.1.1. Rà soát, đánh giá tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn địa phương rà soát, đánh giá tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2014.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá, báo cáo tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn

- Cơ quan chủ trì: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2014.

4.1.2. Tổ chức hội thảo đánh giá về tình hình thực hiện công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

4.2. Củng cố các thiết chế ở cơ sở có lồng ghép PBGDPL

4.2.1. Khảo sát, đánh giá toàn diện thực trạng xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật tại xã, phường, thị trấn; đề xuất mô hình tủ sách pháp luật mới phù hợp, hiệu quả

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: UBND các cấp.

c) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2014.

4.2.2. Rà soát, đánh giá tổ chức và hoạt động của các mô hình câu lạc bộ pháp luật trên phạm vi toàn quốc; nghiên cứu đề xuất cách thức hoạt động phù hợp, hiệu quả

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Cơ quan phối hợp: UBND các cấp.

c) Thời gian thực hiện: Quý III năm 2014.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương và địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Tổ chức pháp chế, cơ quan làm nhiệm vụ PBGDPL của các Bộ, ngành, đoàn thể, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan thi hành án dân sự các cấp tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Trưởng các đoàn thể, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Bộ, ngành, địa phương mình; định kỳ 6 tháng (trước ngày 02/6), hàng năm (trước ngày 02/12) báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).

3. Kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án thực hiện theo quy định tại các Quyết định ban hành, phê duyệt các Chương trình, Đề án đó.

4. Bộ Tư pháp đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành, đoàn thể chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện Kế hoạch, bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở và kinh phí thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở để tạo điều kiện cho các công tác này đạt hiệu quả.